

## AP 336-1 Mẫu Đăng Ký Trường Học

### AP 336-1 School Registration Form

Một trẻ có thể chỉ được đăng ký tại một trường trong Học Khu Abbotsford. Trong trường hợp một gia đình đăng ký cho nhiều trẻ xin vui lòng dùng một mẫu đơn cho mỗi trẻ.

Trường Đứng Tuyển \_\_\_\_\_  
Catchment School

Trường TráI Tuyển hoặc Trường theo Chương Trình Học Khu/Quy Định Đã Yêu Cầu \_\_\_\_\_  
Requested Out-of-Catchment or District Program/Placed School

#### THÔNG TIN HỌC SINH

Xác Định Giới Tính M=nam, F=nữ, X=phi giới tính \_\_\_\_\_  
Gender Identity M=male, F=female, X=nonbinary

Họ Hợp Pháp \_\_\_\_\_ Tên Hợp Pháp \_\_\_\_\_  
Legal Last Name Legal First Name

Họ Thường Dùng \_\_\_\_\_ Tên Thường Gọi \_\_\_\_\_  
Usual Last Name Preferred First Name

Tên Đệm Hợp Pháp \_\_\_\_\_ ☐ Không Có Tên Đệm  
Legal Middle Name No Middle Name

Ngày Sinh \_\_\_\_\_ (Ngày/Tháng/Năm Ví dụ: 24 tháng Năm 2005)  
Birth Date

Lớp \_\_\_\_\_ Bằng Chứng Độ Tuổi ☐ Khai Sinh ☐ Hộ Chiếu ☐ Giấy Nhập Tịch  
Grade Proof of Age Birth Certificate Passport Citizenship paper

Điện Thoại Nhà \_\_\_\_\_  
Home Phone

#### THÔNG TIN ĐỊA CHỈ

Địa Chỉ Nhà \_\_\_\_\_  
Street Address

Thành Phố \_\_\_\_\_ Tỉnh/Bang \_\_\_\_\_ Mã Số Bưu Điện \_\_\_\_\_  
City Prov. Postal Code

Bằng Chứng Nơi Cư Trú Đã Cung Cấp ☐ Có ☐ Không (\*xem dưới đây)  
Proof of Residence Provided Yes No (\*see below)

Địa Chỉ Gửi Thư (nếu khác với trên đây) \_\_\_\_\_  
Mailing Address (if different from above)

Thành Phố \_\_\_\_\_ Tỉnh/Bang \_\_\_\_\_ Mã Số Bưu Điện \_\_\_\_\_  
City Prov. Postal Code

\* Để một trẻ được đăng ký vào một trường học Abbotsford, bằng chứng địa chỉ phải được thể hiện bằng cách xuất trình những giấy tờ pháp lý sau đây: Giấy Tờ Mượn Nhà, Hợp Đồng Thuê hoặc Cho Thuê, Hợp Đồng Bán Tài Sản, Thông Báo Thuế Tài Sản, Bảo Hiểm Nhà, Hóa Đơn Tiện Ích. Ngoài ra, cần có thêm một hoặc nhiều giấy tờ sau đây có tên và địa chỉ của cha mẹ/người giám hộ: Tài Liệu Chính Phủ tức là hóa đơn MSP, Tín Dụng Thuế Trẻ Em, Đánh Giá Thuế Thu Nhập, Bảo Hiểm Xe Cộ, giấy T4 gần nhất.

\* In order for a child to be registered in an Abbotsford school, proof of address must be shown by presenting one of the following legal documents: Mortgage Document, Rental or Lease Agreement, Property Sale Agreement, Property Tax Notice, Home Insurance, Utility Bill. In addition, one or more of the following documents containing the name and address of the parent/guardian is required: Government Document ie. MSP bill, Child Tax Credit, Income Tax Assessment, Vehicle Insurance, most recent T4.

Hiệu trưởng một trường có thể yêu cầu một Bản Khai Danh Dự được tuyên thệ đúng cách từ cha mẹ đăng ký hoặc người giám hộ hợp pháp chứng thực rằng nơi cư trú chính của học sinh là nơi được đề cập đến trong hồ sơ này. Đương đơn cần lưu ý rằng việc khai báo sai luật định có thể cấu thành tội khai man, trái với Mục 131 của Bộ Luật Hình Sự Canada.

The principal of a school may request a properly sworn Statutory Declaration from the enrolling parent or legal guardian attesting that the student's principal place of residence is the place indicated in this application. Applicants should note that making a false statutory declaration may constitute the criminal offense of perjury, contrary to Section 131 of the Canadian Criminal Code.

#### THÔNG TIN NHẬP HỌC

Trường Trước Đây \_\_\_\_\_  
Previous School

Thành Phố & Tỉnh/Bang \_\_\_\_\_  
City & Province

Ngày rời trường trước đây \_\_\_\_\_ Ngày dự kiến bắt đầu \_\_\_\_\_  
Date left previous school Expected start date

**CHỈ DÀNH CHO ĐĂNG KÝ MẦM NON**

Đã Học Mầm Non ☐ Có ☐ Không  
 Attended Preschool Yes No

Đã Học Nhà Trẻ ☐ Có ☐ Không  
 Attended Daycare Yes No

Đã Học StrongStart ☐ Có ☐ Không  
 Attended StrongStart Yes No

Trường Trước Đây \_\_\_\_\_ Thành Phố/Tỉnh/Bang \_\_\_\_\_  
 Previous School City/Prov.

**XE BUÝT (không áp dụng cho các Chương Trình Học Khu)**

Có cần sử dụng xe buýt ☐ Có ☐ Không  
 Is bussing needed Yes No

Nếu Có, vui lòng yêu cầu mẫu chuyên chở của học khu.  
 If Yes, please request a school district transportation form.

**THÔNG TIN VỀ TỔ TIÊN NGƯỜI BẢN ĐỊA ☐ Có ☐ Không Nếu có,**

☐ Inuit ☐ Metis ☐ First Nation (Dân Tộc Khởi Nguyên) Không Tư Cách ☐ First Nation Có Tư Cách ở Khu Bảo Tồn  
 Inuit Metis First Nation non-Status First Nation Status on Reserve

☐ First Nation Có Tư Cách Ngoài Khu Bảo Tồn  
 First Nation Status off Reserve

Tên Nhóm \_\_\_\_\_ Số Nhóm \_\_\_\_\_  
 Band Name Band Number

Số Thẻ Tư Cách (nếu có) \_\_\_\_\_  
 Status card Number (if applicable)

**CHƯƠNG TRÌNH**

☐ Song Ngữ Anh Pháp ☐ ELL ☐ Giáo Dục Đặc Biệt ☐ \*Chỉ Định ☐ \*Con Tôi có Kế Hoạch Giáo Dục Cá Nhân (IEP)  
 French Immersion EEL Special Education \* Designation \* My child has an IEP

☐ \*Đã học một Chương Trình Thay Thế (tiêu đề) \_\_\_\_\_  
 \* Was in an Alternate Program (title)

**TÌNH TRẠNG DI TRÚ/CÔNG DÂN**

Quốc Gia Nơi Sinh \_\_\_\_\_ Ngôn Ngữ Ở Nhà \_\_\_\_\_  
 Country of Birth Language at Home

Công Dân Canada ☐ Trẻ ☐ Cha mẹ • Thường Trú Nhân/Người Định Cư Mới Đến ☐ Trẻ ☐ Cha Mẹ  
 Canadian Citizen Child Parent Permanent Resident/Landed Immigrant Child Parent

Tỵ Nạn ☐ Trẻ ☐ Cha Mẹ • Học Sinh Quốc Tế (không đủ điều kiện tài trợ) ☐ Trẻ ☐ Cha Mẹ  
 Refugee Child Parent International Student (funding not eligible) Child Parent

Visa Học Sinh ☐ Trẻ ☐ Cha Mẹ • Được Phép Làm Việc ☐ Trẻ ☐ Cha Mẹ  
 Student Visa Child Parent Employment Authorization Child Parent

**CHA MẸ/NGƯỜI GIÁM HỘ**

1. Họ \_\_\_\_\_ Tên \_\_\_\_\_  
 Last Name First Name

Quan Hệ với Học Sinh \_\_\_\_\_  
 Relationship to Student

Đang Sống cùng Học Sinh ☐ Có ☐ Không  
 Living with Student Yes No

Cùng Địa Chỉ với Học Sinh ☐ Có ☐ Không  
 Same Address as Student Yes No

Địa Chỉ \_\_\_\_\_  
 Address

Điện Thoại Nhà \_\_\_\_\_ Di Động \_\_\_\_\_  
 Home Phone Cell

Điện Thoại Cơ Quan \_\_\_\_\_ Số Máy Lẻ \_\_\_\_\_ Email \_\_\_\_\_  
 Work Phone Ext. Email

Làm Việc tại \_\_\_\_\_  
 Employed at

2. Họ \_\_\_\_\_ Tên \_\_\_\_\_  
 Last Name First Name

Quan Hệ với Học Sinh \_\_\_\_\_  
 Relationship to Student

Đang Sống cùng Học Sinh ☐ Có ☐ Không Cùng Địa Chỉ với Học Sinh ☐ Có ☐ Không  
 Living with Student Yes No Same Address as Student Yes No

Địa Chỉ \_\_\_\_\_  
 Address

Điện Thoại Nhà \_\_\_\_\_ Di Động \_\_\_\_\_  
 Home Phone Cell

Điện Thoại Cơ Quan \_\_\_\_\_ Số Máy Lẻ \_\_\_\_\_ Email \_\_\_\_\_  
 Work Phone Ext. Email

Làm Việc tại \_\_\_\_\_  
 Employed at

Những giấy tờ pháp lý nào đang có hiệu lực về: quyền trông nom/giám hộ/tiếp cận? ☐ Có ☐ Không  
 Are there any legal documents in force re: custody/guardianship/access? Yes No

Quý vị đã cung cấp bản sao của những giấy tờ pháp lý này cho nhà trường chưa? ☐ Có ☐ Không  
 Have you provided a copy of these legal documents to the school? Yes No

Nhận xét/chi tiết về lệnh tòa án đã nộp \_\_\_\_\_  
 Comments/details re submitted court order

\*Xin lưu ý là nhà trường không thể tuân thủ hoặc hành động theo lệnh tòa án trừ khi có một bản sao được nộp chính thức cho trường.

\*Please note that court orders cannot be followed or acted upon by the school unless a copy has been formally submitted to the school.



**THÔNG TIN ANH CHỊ EM** (anh em trai/chị em gái bao gồm cả những người học mầm non cùng trường hay khác trường trong phạm vi Học Khu Abbotsford)

|                                         | Anh Chị Em 1 | Anh Chị Em 2 | Anh Chị Em 3 |
|-----------------------------------------|--------------|--------------|--------------|
| Họ<br>Last Name                         |              |              |              |
| Tên<br>First Name                       |              |              |              |
| Mối Quan Hệ<br>Relationship             |              |              |              |
| Trường Học<br>School                    |              |              |              |
| Ngày Sinh<br>DOB                        |              |              |              |
| Giới Tính (Nam/Nữ)<br>Sex (Male/Female) |              |              |              |

**THÔNG TIN LIÊN LẠC** (ngoài cha mẹ/người giám hộ)

1. Họ \_\_\_\_\_ Tên \_\_\_\_\_  
Last Name First Name

Quan Hệ \_\_\_\_\_ Di Động \_\_\_\_\_  
Relationship Cell

Số Nhà \_\_\_\_\_ Cơ Quan \_\_\_\_\_ Số Máy Lẻ \_\_\_\_\_  
Home Work Ext.

2. Họ \_\_\_\_\_ Tên \_\_\_\_\_  
Last Name First Name

Quan Hệ \_\_\_\_\_ Di Động \_\_\_\_\_  
Relationship Cell

Số Nhà \_\_\_\_\_ Cơ Quan \_\_\_\_\_ Số Máy Lẻ \_\_\_\_\_  
Home Work Ext.

**THÔNG TIN LIÊN LẠC NGOÀI TỈNH BANG** (Trong trường hợp thảm họa Tỉnh Bang)

Họ \_\_\_\_\_ Tên \_\_\_\_\_  
Last Name First Name

Quan Hệ \_\_\_\_\_ Di Động \_\_\_\_\_  
Relationship Cell

Số Nhà \_\_\_\_\_ Cơ Quan \_\_\_\_\_ Số Máy Lẻ \_\_\_\_\_  
Home Work Ext.

**THÔNG TIN SỨC KHỎE**

Tên Bác Sĩ \_\_\_\_\_ Điện Thoại \_\_\_\_\_  
Doctor Name Phone

Số Thẻ Y Tế \_\_\_\_\_  
Care Card Number

Dị Ứng và Tình Trạng \_\_\_\_\_  
Allergies and Conditions

Có tình trạng nào đe dọa tính mạng không? ☐ Có ☐ Không Nếu vậy, trình trạng nào? \_\_\_\_\_  
Are any of these conditions life threatening? Yes No If so, which?

**Những Tình Trạng Đe Dọa Tính Mạng/Thuốc hoặc Điều Trị Yêu Cầu:**

Life Threatening Conditions/Medication or Treatment Required:

Tình Trạng \_\_\_\_\_ Điều Trị \_\_\_\_\_  
Condition Treatment

(AP 327 – Tình Trạng Cảnh Báo Y Tế, AP 328 – Quản Lý Thuốc cho Học Sinh, và AP 330 – Sốc Dị Ứng (Sốc Phản Vệ). Các bản sao có sẵn tại văn phòng trường hoặc trên trang web Học Khu.  
(AP 327 – Medical Alert Conditions, AP 328 – Administration of Medication to Students, and AP 330 – Allergic Shock (Anaphylaxis). Copies are available at the school office or on the District website.)

Họ Tên (chữ in hoa) \_\_\_\_\_ Chữ Ký (cha mẹ/người giám hộ) \_\_\_\_\_  
Name (printed) Signature (parent/guardian)

## CÔNG BỐ THÔNG TIN HỌC SINH

Theo Đạo Luật Tự Do Thông Tin và Bảo Vệ Quyền Riêng Tư, Học Khu Abbotsford yêu cầu sự chấp thuận để sử dụng thông tin cá nhân cho các mục đích không liên quan đến các chương trình giáo dục. Xin vui lòng ký tên cho từng mục dưới đây nếu quý vị cho phép tiết lộ như mô tả.

### 1. CHỈ HỌC SINH LỚP 8-12

Tất cả các học sinh tham gia điền kinh trung học ở Abbotsford cần được đăng ký với BC School Sports (Thể Thao Học Đường BC). Tôi cho phép tiết lộ tên, ngày sinh, lớp học hiện tại của con tôi, năm con tôi vào lớp 8 và trường học trước đây cho BC School Sports cho các mục đích đăng ký.

Chữ Ký \_\_\_\_\_

Signature

### 2. TRUY CẬP VÀ SỬ DỤNG MÁY TÍNH VÀ INTERNET

Truy cập và tham gia vào mạng toàn cầu (Internet) mang theo trách nhiệm tuân thủ các hướng dẫn đã được thiết lập đối với việc sử dụng được chấp nhận, theo AP 334 – Truyền Thông Trực Tuyến và Học Tập Kỹ Thuật Số. Cha mẹ có trách nhiệm bảo đảm rằng họ hiểu đầy đủ các điều khoản và điều kiện của các thủ tục cho việc sử dụng Internet an toàn. Thủ tục và mẫu chấp thuận của cha mẹ có sẵn tại văn phòng trường hoặc trên trang web Học Khu. Tôi sẽ xem xét lại chính sách này trước khi ký thỏa thuận người dùng của con tôi.

Chữ Ký \_\_\_\_\_

Signature

### 3. MẪU TUÂN THỦ LUẬT CHỐNG THƯ RÁC CANADA (CASL)

Để bảo đảm rằng quý vị đồng ý nhận các bản tin điện tử, cập nhật của trường và cộng đồng về những vấn đề từ (các) trường của con quý vị và từ học khu, hãy hoàn tất Mẫu Tuân Thủ Luật Chống Thư Rác Canada (CASL) kèm theo. (AP 336-2 Yêu Cầu Chấp Thuận Địa Chỉ Email)

### 4. MẪU CHẤP THUẬN HÌNH ẢNH/VIDEO VÀ TRUYỀN THÔNG

Để quý vị đồng ý cho Học Khu Abbotsford thu thập, sử dụng và tiết lộ công khai tên, giọng nói và/hoặc hình ảnh con quý vị cho các mục đích phù hợp với AP 324, hãy hoàn tất mẫu AP 324-1 Mẫu Chấp Thuận Hình Ảnh/Video và Truyền Thông.

**Cha Mẹ/Người Giám Hộ: Quý vị cũng có thể đăng ký School Cash Online (Đóng Tiền Trường Học Trực Tuyến), và có một lựa chọn thuận tiện và an toàn để trả tiền cho các hạng mục nhà trường sử dụng thẻ tín dụng trên mạng trực tuyến, 24/7. Quý vị có thể trả tiền cho các hạng mục nhà trường như các chuyến đi thực tế, lệ phí câu lạc bộ/điền kinh và quần áo mặc cổ vũ tinh thần. Để thanh toán trực tuyến vui lòng đăng ký tại**

**<https://abbotsford.schoolcashionline.com> (mất chưa đầy năm phút)**

**Parents/Guardians: You can also register for School Cash Online, and have the convenient and secure option of paying for school items using a credit card online, 24/7. You can pay for school items such as trips, club/athletic fees and spirit wear. For online payments please register at <https://abbotsford.schoolcashionline.com> (it takes less than five minutes)**

### Chỉ Dành Cho Văn Phòng (Office Use Only)

Date Rec'd \_\_\_\_\_ Time Rec'd \_\_\_\_\_

Received By \_\_\_\_\_ Computer User Agreement Rec'd ☐ Yes ☐ No

School Entry Date \_\_\_\_\_ PEN \_\_\_\_\_ MyBCEd# \_\_\_\_\_

Thông tin cá nhân này đang được thu thập theo thẩm quyền của Đạo Luật Tự Do Thông Tin và Bảo Vệ Quyền Riêng Tư và Đạo Luật Trường Học cho các mục đích quản trị các dịch vụ giáo dục. Các câu hỏi về việc thu thập thông tin cá nhân có thể được chuyển đến Điều Phối Viên Tự Do Thông Tin, Văn Phòng Hành Chính Quận, 604-859-4891.

This personal information is being collected under the authority of the Freedom of Information and Protection of Privacy Act and the School Act for the purposes of administering educational services. Questions about the collection of personal information may be directed to the Freedom of Information Coordinator, District Administration Office, 604-859-4891.



## AP 324-1 –Mẫu Chấp Thuận Hình Ảnh/Video và Truyền Thông

### AP 324-1 –Photograph/Video and Media Consent Form

Theo Đạo Luật Tự Do Thông Tin và Bảo Vệ Quyền Riêng Tư BC [Freedom of Information and Protection of Privacy Act](#), Học Khu Abbotsford tìm kiếm sự chấp thuận của quý vị để thu thập, lưu giữ, sử dụng và tiết lộ ảnh chụp, video, hình ảnh, âm thanh, và/hoặc tên của học sinh trong những ấn phẩm và trên các trang web của Học Khu cho các mục đích liên quan đến giáo dục, chẳng hạn như công nhận và khuyến khích thành tích của học sinh, và cho các mục đích xây dựng cộng đồng trường học cũng như thông tin đến những người khác về học khu, các chương trình và hoạt động của học khu.

Ví dụ, tên và/hoặc hình ảnh của học sinh có thể được sử dụng trong:

- Thông tin liên lạc của Trường và Học Khu, chẳng hạn như các bản tin, tài liệu quảng cáo và báo cáo;
- Sách kỷ yếu của nhà trường;
- Các trang web của Trường và Học Khu, các trang mạng xã hội/kênh video như Facebook và YouTube;
- Những thông tin liên lạc truyền thông bên ngoài chẳng hạn như báo chí hay truyền hình hoặc mạng trực tuyến, bao gồm ảnh chụp, băng video và/hoặc các cuộc phỏng vấn (bị giới hạn trong các sự kiện mà truyền thông được mời tới các sự kiện liên quan đến trường học);\*\*
- Các video, đĩa CD và DVD được thiết kế chủ yếu cho mục đích giáo dục.

\*\* Xin lưu ý là nhân viên nhà trường và học khu không thể kiểm soát việc truy cập phương tiện truyền thông thông tin và những hình ảnh/video được chụp bởi phương tiện truyền thông hoặc những người khác ở các địa điểm công cộng (ví dụ như các chuyến đi thực tế hoặc bên ngoài khuôn viên trường) hoặc các sự kiện trường học mở cửa cho công chúng, chẳng hạn như các sự kiện thể thao, các buổi biểu diễn của học sinh, các buổi họp hội đồng trường v.v... Đây được xem là các sự kiện công cộng.

**Hãy hoàn tất và nộp lại cho trường của quý vị:**

\_\_\_\_\_ **TÔI ĐỒNG Ý (I DO GIVE MY CONSENT)** cho Học Khu thu thập, sử dụng và tiết lộ công khai tên, giọng nói và/hoặc hình ảnh của con tôi cho các mục đích phù hợp với những điều trên cho năm học này. Tôi hiểu rằng các hình ảnh được đăng trên mạng internet có thể được lưu giữ và truy cập bên ngoài Canada.

\_\_\_\_\_ **TÔI KHÔNG ĐỒNG Ý (I DO NOT GIVE MY CONSENT)** cho Học Khu thu thập, sử dụng và tiết lộ công khai tên, giọng nói và/hoặc hình ảnh của con tôi cho các mục đích phù hợp với những điều trên cho năm học này.

**Họ Tên Học Sinh:** HỌ \_\_\_\_\_ TÊN \_\_\_\_\_  
Student's Name: LAST (viết chữ in hoa) (please print) FIRST

Chữ Ký Học Sinh (chỉ dành cho học sinh Trung Học) \_\_\_\_\_  
Student Signature (for Secondary school students only)

**Họ Tên Cha Mẹ/Người Giám Hộ:** HỌ \_\_\_\_\_ TÊN \_\_\_\_\_  
Parent/Guardian Name: LAST (viết chữ in hoa)(please print) FIRST

Chữ Ký Cha Mẹ/Người Giám Hộ \_\_\_\_\_  
Parent/Guardian Signature

Số Điện Thoại Cha Mẹ/Người Giám Hộ \_\_\_\_\_ Ngày \_\_\_\_\_  
Parent/Guardian Phone # Date

Trường \_\_\_\_\_  
School

Viên Chức về Tự Do Thông Tin và Bảo Vệ Quyền Riêng Tư của Học Khu:  
District Freedom of Information and Protection of Privacy Officer:  
Ms.Tracy Orobko,  
Abbotsford School District,  
[tracy.orobko@abbyschools.ca](mailto:tracy.orobko@abbyschools.ca)

## AP 336-2 Yêu Cầu Chấp Thuận Địa Chỉ Email (CASL)

### AP 336-2 Request for Email Address Consent (CASL)

Luật Chống Thư Rác của Canada (Canada's Anti-Spam Legislation gọi tắt là 'CASL') có hiệu lực vào ngày 1 tháng Bảy, 2014. Do đó, Học Khu Abbotsford muốn bảo đảm rằng chúng tôi có sự đồng ý của quý vị để nhận các bản tin điện tử, cập nhật của trường học và cộng đồng về những vấn đề từ trường và học khu của con em quý vị. Cũng có thể có các thông báo, lời mời sự kiện, và các tin nhắn điện tử khác có thể bao gồm quảng cáo hoặc khuyến mại về việc gây quỹ nhà trường, các chuyến đi thực tế, bán sách kỷ yếu, ảnh chụp học sinh, đồng phục, sách, bán hàng căng-tin/quán ăn, vé dạ hội tốt nghiệp hoặc khiêu vũ, hay những sự kiện và ưu đãi tương tự.

☐ Có, TÔI ĐỒNG Ý (Yes, I CONSENT) nhận các thông báo trên tới địa chỉ email của tôi mà tôi cung cấp dưới đây, và hiểu rằng tôi có thể rút lại sự chấp thuận này bất kỳ lúc nào.

Địa Chỉ Email: \_\_\_\_\_  
Email Address: \_\_\_\_\_

☐ Không, TÔI KHÔNG ĐỒNG Ý (No, I DO NOT CONSENT) nhận các thông báo trên tới địa chỉ email của tôi.

Họ tên: \_\_\_\_\_  
Name: \_\_\_\_\_

Chữ ký: \_\_\_\_\_  
Signature: \_\_\_\_\_

Ngày: \_\_\_\_\_  
Date: \_\_\_\_\_

Họ tên (các) Con của quý vị: \_\_\_\_\_  
Your Child(ren)'s name(s): \_\_\_\_\_

Thông tin này sẽ được lưu trong hồ sơ tại trường nơi con của quý vị đang theo học ở Học Khu Abbotsford.

Nếu quý vị có bất kỳ thắc mắc nào xin hãy liên lạc với chúng tôi tại:  
[info@abbyschools.ca](mailto:info@abbyschools.ca)

Abbotsford School District, 2790  
Tims St,  
Abbotsford, BC, V2T 4M7  
[www.abbyschools.ca](http://www.abbyschools.ca)



## AP 336-3 Yêu Cầu Trái Tuyển Trong Học Khu

### AP 336-3 In-District Non-Catchment Request

Số Ưu Tiên Xếp Chỗ \_\_\_\_\_

**Ưu Tiên Đăng Ký:**

1. Học sinh đúng tuyến đã học ở trường trong năm học trước;
2. Anh chị em của những học sinh đúng tuyến đã học ở trường trong năm học trước, và tiếp tục học cùng trường;
3. Học sinh đúng tuyến mới;
4. Đăng ký lại các học sinh trái tuyến sống trong học khu, đã học ở trường trong năm học trước, và tiếp tục học cùng trường;
5. Anh chị em của những học sinh trái tuyến đã học ở trường trong năm học trước như phần 4 trên đây;
6. Học sinh trái tuyến mới (trong học khu);
7. Học sinh không thuộc học khu.

Ngày và Thời Gian Tiếp Nhận

(do Trường Tiếp Nhận  
hoàn tất)  
(to be completed by  
Receiving School)

**Mục A – do Cha Mẹ hoặc Người Giám Hộ hoàn tất** (đính kèm bản sao học bạ gần nhất của học sinh)

Trường Hiện Tại \_\_\_\_\_ Trường Đúng Tuyến \_\_\_\_\_  
Present School In-Catchment School

Họ Tên Học Sinh \_\_\_\_\_  
Student Name

Dự Kiến Học Lớp \_\_\_\_\_ Cho Năm Học \_\_\_\_\_  
Expects to be enrolling in Grade For the School Year

Cha Mẹ/Người Giám Hộ \_\_\_\_\_ Điện Thoại \_\_\_\_\_  
Parent/Guardian Name Phone

Địa Chỉ \_\_\_\_\_ Mã Số Bưu Điện \_\_\_\_\_  
Address Postal Code

Trường Trái Tuyển Yêu Cầu \_\_\_\_\_  
Non-Catchment Requested School

Lý Do Yêu Cầu \_\_\_\_\_  
Reason for Request

Anh chị em đã học ở trường được yêu cầu: ☐ Có ☐ Không  
Siblings already in requested school: Yes No

Tôi đã đọc và hiểu các thủ tục và điều kiện sẵn có trên trang web của học khu.  
I have read and understand the procedures and conditions available on the district website.

Chữ Ký Cha Mẹ/Người Giám Hộ \_\_\_\_\_ Ngày \_\_\_\_\_  
Parent/Guardian Signature Date

**CHA MẸ/NGƯỜI GIÁM HỘ** – Nếu quý vị sống trong Học Khu Abbotsford, vui lòng đem mẫu này đến hiệu trưởng trường Đúng Tuyến của quý vị để lấy chữ ký, sau đó mang mẫu đó đến trường được yêu cầu.

**Mục B – Xác Nhận Của Hiệu Trưởng Trường Đúng Tuyến** (dành cho đương đơn sống trong Học Khu Abbotsford)

Chữ Ký Hiệu Trưởng \_\_\_\_\_ Ngày \_\_\_\_\_  
Principal's Signature Date

**Mục C – Trường Khu Vực Tiếp Nhận**

Học Sinh Đủ Tiêu Chuẩn ☐ Có ☐ Không ☐ Chưa và Chương Trình Có Sẵn ☐ Có ☐ Không  
Nếu có, ☐ Được Chấp Thuận ☐ Không Được Chấp Thuận ☐ Hoàn Lại  
Nếu không được chấp thuận, lý do: \_\_\_\_\_

Chữ Ký Hiệu Trưởng \_\_\_\_\_ Ngày \_\_\_\_\_  
Principal's Signature Date